CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2020/CBTT	
V/v: Công bố thông tin tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	*TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2020*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi : Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:
   Người được UQ CBTT : Nguyễn Long– Kế toán Trưởng Công ty
   Điện thoại: cá nhân: 0903 618 059, Công ty: 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố:☐ 24h☐ 72h☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần KASATI trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông thông tin tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, chi tiết như sau:

1- Thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội:

- Thời gian tổ chức đại hội: 08g 00 phút, Thứ sáu, ngày 12/06/2020 (1 buổi)
- Địa điểm: Hội trường Công ty, 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM.

2- Điều kiện tham dự đại hội:

Các Cổ đông và đại biểu đại diện cho Cổ đông là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 19/05/2020.

3- Nội dung Đại hội:

Thảo luận và thông qua:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư 2020.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị 2019.
- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý sử dụng vốn của Công ty năm 2019.
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019 và dự kiến năm 2020.
- Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính.

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN LONG
Ký ngày: 25/5/2020 10:23:10

- Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh.
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

4- Đăng ký tham dự Đại hội:

- Để đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự đại hội vui lòng đăng ký xác nhận, gửi hoặc fax Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 11/06/2020. Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).
- Điện thoại: 08-38666903 (Chị Oanh) hoặc 08-38655343 (Chị Hồng); Fax: 08-38652487. Địa chỉ: Công ty Cổ phần KASATI, 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM.

5- Tài liệu họp:

- Tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông được đăng trên website của Công ty: www.kasati.com.vn từ ngày 25/05/2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/05/2020 tại đường dẫn: www.kasati.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT
(Ký ghi rõ họ tên)

Nguyễn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Tel: 028. 3865 5343 Fax: 028. 3865 2487

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP KASATI NĂM 2020
(Ngày 12/06/2020)

THÁNG 06/2020

CÔNG TY CP KASATI
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

CHƯƠNG TRÌNH
KỲ HỌP THƯỜNG NIÊN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NĂM 2020

Thời gian: làm việc một buổi (từ 8h00 đến 12h00) ngày 12/06/2020
Địa điểm: Hội trường Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM

THỜI GIAN		NỘI DUNG
08h00 –08h20	1	Đăng ký danh sách đại biểu
08h20– 11h00	2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
	3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	4	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Đoàn chủ tọa, chương trình Đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội.
	5	Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2019; Kế hoạch SXKD, đầu tư 2020.
	6	Báo cáo và thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận vào các quỹ năm 2019, dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận vào các quỹ năm 2020.
	7	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019
	8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019
	9	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính
	10	Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh
	11	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
	12	Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
11h00 -11h15	13	Nghỉ giải lao
11h15 -12h00	14	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo
	15	Công bố kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát
	16	Thành viên Ban kiểm soát ra mắt Đại hội
	17	Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội
12h00	18	Bế mạc

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	TỜ TRÌNH THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ 2020	01 - 05
2	BÁO CÁO SXKD, ĐẦU TƯ 2019, KẾ HOẠCH SXKD 2020	06 - 10
3	BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2019 (TRÍCH MỘT PHẦN)	11 - 20
4	TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2019, 2020	21 - 22
5	BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HĐQT 2019	23 - 28
6	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2019	29 - 35
7	TỜ TRÌNH LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN	36
8	TỜ TRÌNH THÙ LAO HĐQT VÀ BKS	37
9	TỜ TRÌNH MIỄN NHIỆM, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS	38
10	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2020	39 - 42
11	THƯ MỜI HỌP; GIẤY ỦY QUYỀN	43 - 45

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI **---oOo---**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---oOo---**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần KASATI

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần KASATI.

Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0302826473 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Tô Hoài Văn

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần KASATI.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông và đại diện uỷ quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả cổ đông Công ty CP KASATI là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 19/05/2020 và đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và đại diện uỷ quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội cần mang theo giấy mời họp, chứng minh thư hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội được nhận 1 Thẻ biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó.

Giá trị của thẻ biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

b) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng nhau thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào

những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lắp. Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung phát biểu vào phiếu câu hỏi chuyển cho Ban thư ký Đại hội.

e) Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP KASATI.

f) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông và người được ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội có mặt sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch

1. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

b) Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo và các nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do HĐQT quyết định.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp theo danh sách đã chốt ngày 19/05/2020; phát các tài liệu và thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b) Công bố dự thảo Biên bản và nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các Đại biểu tham dự đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và/ hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/05/2020.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải ăn mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đã quy định. Tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc Đại hội diễn ra. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để ở chế độ im lặng.

Điều 11. Các thức tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

1. Tất cả các nội dung của Đại hội trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP KASATI.
2. Cổ đông và các đại diện ủy quyền biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung "Tán thành; Không tán thành, hoặc Không có ý kiến". Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

Điều 12. Thông qua quyết nghị của Đại hội

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
   a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
   b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
   c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc).
2. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các

cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

1. Biên bản và nghị quyết của Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty CP KASATI.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) chương và 14 (mười bốn) điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP KASATI
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

TP.HCM, ngày 22 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KASATI**

Công ty Cổ phần KASATI báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1.1 Tình hình thực hiện SXKD năm 2019 (đã qua kiểm toán):

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH2019/ KH2019	TH2019/ TH2018
1	Doanh thu	Triệu VND	200.465	237.000	185.852	78,42%	92,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	7.643	9.200	12.319	133,90%	161,18%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	6.070	7.360	9.780	132,88%	161,12%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	29.960	29.960	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	3,81%	3,88%	6,63%	170,75%	173,85%
6	LNST/Vốn CSH	%	10,84%	13,15%	17,21%	130,91%	158,73%
7	LNST/Vốn CP	%	20,26%	24,57%	32,64%	132,88%	161,12%
8	Cổ tức	%	15,00%	16,00%	18,66%	116,63%	124,40%
9	Quỹ lương	Triệu VND	19.353	22.500	18.887	83,94%	97,59%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1.434	2.000	-	0,00%	0,00%

1.2 Đánh giá tình hình SXKD trong năm 2019

1.2.1 Về sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là năm Công ty không đạt được doanh thu như kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên xét về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện thì đạt vượt mức cao so với kế hoạch (tăng 32,88% so với kế hoạch) và tăng 61,12% so với 2018.

Hoạt động SXKD chủ lực trong năm 2019 vẫn là thế mạnh của KASATI trong suốt thời gian qua bao gồm: (1) Các dịch vụ chìa khóa trao tay như Khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông. Nhóm khách hàng chính của Công ty trong năm gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone, Viettel, Vietnamobile; (2) các vendor lớn như: NEC, Ericsson, ZTE, Huawei và (3)

Một số viễn thông tỉnh thành. Tuy nhiên trong năm Công ty cũng đã thành công trong việc trở thành partner chính của Ericsson mảng core tại VNPT và là partner của ZTE tại VNPT mảng vô tuyến. Ngoài ra, Công ty cũng là partner chính thức của HP Việt Nam.

Về doanh thu năm 2019, doanh thu toàn Công ty đạt 185.852 triệu đồng bằng 78,42% so với kế hoạch và bằng 92,71% so với năm 2018. Doanh thu giảm chủ yếu là do giảm doanh thu mảng thương mại, chỉ đạt 24,79% so với kế hoạch và bằng 31,14% so với 2018. Các hoạt động lắp đặt, bảo dưỡng đạt mức tăng trưởng tốt nên bù lại một phần sụt giảm doanh thu thương mại.

Bảng tổng hợp doanh thu 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH2019/ KH2019	TH2019 / TH2018
1	Lắp đặt, bảo dưỡng	Triệu VND	71.806	80.000	125.447	156,81%	174,70%
2	Thương mại	Triệu VND	99.516	125.000	30.985	24,79%	31,14%
3	Khác	Triệu VND	29.143	32.000	29.420	91,94%	100,95%
	Tổng		**200.465**	**237.000**	**185.852**	**78,42%**	**92,71%**

Cơ cấu doanh thu theo khách hàng: (1) VNPT: 34,46 tỷ đồng (19%), (2) Mobifone: 48,08 tỷ đồng (26%), (3) Vendor: 62,07 tỷ đồng (33%) và (4) Khác: 41,23 tỷ đồng (22%).

Lợi nhuận trước thuế đạt 12.319 triệu đồng (sau thuế đạt 9.780 triệu đồng) bằng 132,88% so với kế hoạch và 161,12% so với năm 2018.

Xét về hoạt động kinh doanh tại các Chi nhánh:

Chi nhánh tại Hà Nội năm 2019 có hoạt động kinh doanh tốt hơn nhiều so với 2018: Doanh thu đạt 19,88 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 914 triệu đồng (so với kế hoạch doanh thu 20 tỷ đồng, lợi nhuận 1.150 triệu đồng), trong khi năm 2018: doanh thu đạt 16,1 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 59 triệu đồng. Kết quả này có được là do: (1) Tinh thần phấn đấu quyết tâm cao trong việc tìm kiếm các cơ hội kinh doanh và triển khai tốt sau khi có được hợp đồng, từ khâu quản lý dự án, quản lý con người, kỹ thuật và tài chính; (2) Việc tinh gọn bộ máy nhân sự và, (3) Việc xử lý xong nợ xấu của các năm trước đó.

Chi nhánh Đà Nẵng doanh thu đạt 8,6 tỷ đồng, và bị lỗ 341 triệu đồng (so với kế hoạch doanh thu 12 tỷ đồng, lợi nhuận 800 triệu đồng). So với năm 2018 doanh thu đạt 11,5 tỷ và lợi nhuận đạt 975tr. Đây là năm đầu tiên CNĐN bị lỗ do doanh thu sụt giảm nghiêm trọng do thị trường khó khăn, công việc rất ít và cũng do giá dịch vụ ngày càng rất thấp.

Xét hoạt động Công ty liên kết, Công ty Cổ phần KASACO (Công ty KASATI chiếm 49% vốn, tương ứng 4,9 tỷ đồng), trong năm đã có sự tăng trưởng khá tốt về doanh thu đạt 87,80 tỷ đồng tăng 9% so với năm 2018 (80,37 tỷ đồng) và tăng 27% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 838 triệu đồng (so với kế hoạch 4.400

triệu đồng) nhưng so với năm 2018 tăng hơn 6 lần (năm 2018: 135 triệu đồng). Doanh thu tăng là do trong năm Kasaco có mở thêm dịch vụ đại lý ủy quyền làm tăng doanh thu rất lớn nhưng tỷ lệ lãi gộp rất thấp. Tuy nhiên, về mặt lợi nhuận không đạt do giá cả các dịch vụ truyền thống ngày càng thấp trong khi chi phí, đặc biệt là chi phí tiền lương ngày càng tăng theo quy định của Nhà nước.

1.2.2 Về tài chính

Thực hiện đến 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty đạt 175,44 tỷ đồng tăng 16% so với năm 2018 là 151,067 tỷ đồng, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 66,60 tỷ đồng, tăng 7% so với 2018, trong đó vốn điều lệ là 29,96 tỷ đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2019 của Công ty là 32,64%, tăng 61,12% so năm 2018.

Tính đến 31/12/2019 không có khoản công nợ phải thu khó đòi.

Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7,252 triệu đồng, tính đến 31/12/2019 Công ty đã dự phòng được 7,178 triệu đồng (tỷ lệ 99%).

Như vậy đến 31/12/2019, tình hình tài chính Công ty rất lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính (không còn nợ khó đòi và đã dự phòng hàng tồn kho đầy đủ).

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2018	+/-
1. Cơ cấu tài sản:				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	4,52%	6,32%	-28,38%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	95,48%	93,68%	1,91%
2. Cơ cấu vốn:				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	62,04%	58,93%	5,28%
- Vốn chủ sỡ hữu/Tổng nguồn vốn	%	37,96%	41,07%	-7,58%
3. Khả năng thanh toán:				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,46	1,39	4,66%
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,54	1,59	-3,20%
4. Tỷ suất sinh lời:				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	6,63%	3,81%	73,85%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	5,26%	3,03%	73,79%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	32,64%	20,26%	61,12%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	17,21%	10,60%	62,35%

1.2.3 Tình hình nhân sự

Năm 2019, Công ty khá ổn định về nhân sự, không có sự biến động lớn. Năm 2019 số lượng lao động trung bình 106 người so với năm 2018 trung bình: 125 người

(trung bình giảm 19 người). Đầu năm có 108 người, cuối năm giảm 3 người còn lại 105 người. Lợi nhuận trước thuế tính trên đầu người 2019: 116,2 triệu đồng so với 2018: 65,32 triệu đồng/người (tăng 78%). Thu nhập trung bình người lao động năm 2019: 12,99 triệu đồng so với năm 2018: 11,95 triệu đồng/người/tháng (tăng 9%). Tổng quỹ lương thực hiện 2019: 18.887 triệu đồng (đạt 89% so với kế hoạch và bằng 98% so với năm 2018).

Trong năm Công ty cũng đã phát triển thêm mảng CNTT cùng với Trung tâm Tích hợp Hệ thống (KSI) được thành lập vào tháng 08/2017 nhằm định hướng phát triển mảng công nghệ thông tin theo xu thế tăng trưởng dịch vụ số trong chiến lược 4.0 của Tập đoàn VNPT. Bước đầu đã có những chuyển biến tích cực để tạo tiền đề phát triển cho những năm tới.

1.2.4 Tình hình đầu tư

Năm 2019, tình hình thực hiện đầu tư như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư phê duyệt	Thực hiện	+/-	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000	0	(2.000.000.000)	
	Tổng cộng	**2.000.000.000**	**0**	**(2.000.000.000)**	

Trong năm Công ty theo kế hoạch đầu tư thêm 1 máy đo PC-Tel (ước khoảng 1,2 tỷ đồng) cùng một số máy móc khác. Nhưng căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh chưa cần thiết nên chưa thực hiện.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD 2020

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2019, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2019	KH2020/ TH2019
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	207.000	185.852	111,38%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10.824	12.319	87,86%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	8.659	9.780	88,54%
4	Vốn cổ phần	Triệu VNĐ	29.960	29.960	100,00%
5	Cổ tức	%	17,00%	18,66%	91,10%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	20.000	18.887	105,89%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	-	

Về quỹ lương, kế hoạch đặt ra 20.000 triệu đồng trên cở sở kế hoạch năm nay sẽ tuyển thêm nhân sự cho CNTT và Kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển Công ty trong giai đoạn tới.

Đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 thật sự rất khó khăn kết hợp với việc đại dịch Covid-19 đang diễn ra chưa biết khi nào kết thúc, nên Công ty sau khi xem xét, tính toán ảnh hưởng kế hoạch năm 2020 với doanh thu ước chỉ: 185 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 9,5 tỷ đồng, sau thuế 7,6 tỷ đồng. Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020 (có tính ảnh hưởng đại dịch Covid-19):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2019	KH2020/ TH2019
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	185.000	185.852	99,54%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	9.500	12.319	77,12%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	7.600	9.780	77,71%
4	Vốn cổ phần	Triệu VNĐ	29.960	29.960	100%
5	Cổ tức	%	17,00%	18,66%	91,10%

2.2 Kế hoạch đầu tư 2020

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2020 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	**2.000.000.000 đ**	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2020, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty CP KASATI.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:0302826473 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Phước Hiền

M.S.D.N:0302826473-C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KASATI
QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

Tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	05 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	08
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	09 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kasati (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch
Ông Lê Minh Trí	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 26 ngày 4 năm 2019)
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Phước Hiền	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên
Ông Nguyễn Long	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Minh Trí	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2019)
Ông Lê Phước Hiền	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2019)
Ông Nguyễn Long	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2019)
Ông Võ Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2019)

Người đại diện pháp luật

Ông Lê Minh Trí	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2019
Ông Lê Phước Hiền	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2019

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Lê Phước Hiền
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Lầu 6, tòa nhà HUD, số 159 Điện Biên Phủ
P.15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6618/ Fax: (84-28) 3840 6616
Website: www.vaco.com.vn

Số: 024 /VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kasati

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Kasati (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2020, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hop của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0657-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Nguyễn Ngọc Thạch
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1822-2018-156-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**167.508.616.317**	**141.523.153.316**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**30.490.575.386**	**28.538.264.567**
1. Tiền	111		14.349.467.650	28.194.998.528
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.141.107.736	343.266.039
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**5**	**29.458.270**	**-**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		29.458.270	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**128.107.975.907**	**93.971.536.511**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	115.122.043.203	86.393.468.465
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		47.000.000	83.672.968
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	12.938.932.704	7.494.395.078
IV. Hàng tồn kho	**140**	**8**	**8.744.449.577**	**17.454.293.438**
1. Hàng tồn kho	141		15.922.516.730	24.782.508.025
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.178.067.153)	(7.328.214.587)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**136.157.177**	**1.559.058.800**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	136.157.177	244.269.810
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.314.788.990
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**7.937.996.572**	**9.543.589.328**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**120.452.615**	**274.520.486**
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	120.452.615	274.520.486
II. Tài sản cố định	**220**		**2.287.082.586**	**3.339.134.982**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.257.599.244	3.274.271.644
- Nguyên giá	*222*		*39.016.991.241*	*40.820.491.180*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(36.759.391.997)*	*(37.546.219.536)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	29.483.342	64.863.338
- Nguyên giá	*228*		*625.505.959*	*625.505.959*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(596.022.617)*	*(560.642.621)*
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5**	**4.900.000.000**	**4.900.000.000**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.900.000.000	4.900.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**630.461.371**	**1.029.933.860**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	630.461.371	1.029.933.860
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**175.446.612.889**	**151.066.742.644**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**108.845.339.284**	**89.018.553.219**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**108.845.339.284**	**89.018.553.219**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	73.618.255.062	53.560.141.635
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.086.964.000	46.030.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	5.718.383.561	1.332.583.838
4. Phải trả người lao động	314		3.204.961.350	4.125.256.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	11.432.239.343	18.109.526.259
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		918.605.000	722.280.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	12.650.719.126	8.924.272.845
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	-	2.088.520.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		215.211.842	109.942.642
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**66.601.273.605**	**62.048.189.425**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**17**	**66.601.273.605**	**62.048.189.425**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		29.960.100.000	29.960.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*29.960.100.000*	*29.960.100.000*
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.980.050.000	9.980.050.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.792.993.202	11.792.993.202
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		19.229.003	19.229.003
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.848.901.400	10.295.817.220
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*5.068.673.020*	*4.226.018.856*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*9.780.228.380*	*6.069.798.364*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**175.446.612.889**	**151.066.742.644**

Đoàn Thị Triệu Phước	**Đoàn Thị Triệu Phước**	**Lê Phước Hiền**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 10 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**186.504.451.941**	**201.496.616.274**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		652.855.664	1.030.823.165
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**	**20**	**185.851.596.277**	**200.465.793.109**
4. Giá vốn hàng bán	11	21	154.730.997.664	175.342.033.467
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**31.120.598.613**	**25.123.759.642**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	360.570.511	234.467.359
7. Chi phí tài chính	22	24	7.881.737	529.440.463
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*4.119.820*	*529.094.374*
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	19.066.726.427	17.159.693.031
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-26}	**30**		**12.406.560.960**	**7.669.093.507**
10. Thu nhập khác	31		214.272.168	1.915.560
11. Chi phí khác	32		301.682.041	27.168.890
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(87.409.873)**	**(25.253.330)**
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**12.319.151.087**	**7.643.840.177**
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	2.538.922.707	1.574.041.813
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	**60**		**9.780.228.380**	**6.069.798.364**
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	3.027	1.847

Đoàn Thị Triệu Phước	**Đoàn Thị Triệu Phước**	**Lê Phước Hiền**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 10 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***	***12.319.151.087***	***7.643.840.177***
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.052.052.396	973.399.493
- Các khoản dự phòng	03	(150.147.434)	83.617.978
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.564.560	(9.742.783)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(358.373.154)	(224.378.487)
- Chi phí lãi vay	06	4.119.820	529.094.374
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***	***12.868.367.275***	***8.995.830.752***
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(32.747.868.878)	8.163.346.968
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	8.859.991.295	20.156.010.786
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	21.211.144.628	(31.023.919.714)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	507.585.122	606.119.558
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.119.820)	(529.094.374)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.150.030.470)	(1.190.808.941)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	15.010.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(310.760.000)	(138.547.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***8.234.309.152***	***5.053.947.435***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	-	(1.392.251.550)
2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	145.727.272	-
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(618.181.481)	(4.693.211.814)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	416.182.282	8.966.598.749
5.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	358.373.154	224.378.487
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***302.101.227***	***3.105.513.872***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	10.978.300.950
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.088.520.000)	(20.817.297.550)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.494.015.000)	(4.793.616.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(6.582.535.000)***	***(14.632.612.600)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	**50**	**1.953.875.379**	**(6.473.151.293)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**28.538.264.567**	**35.001.673.077**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.564.560)	9.742.783
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	**70**	**30.490.575.386**	**28.538.264.567**

Đoàn Thị Triệu Phước	**Đoàn Thị Triệu Phước**	**Lê Phước Hiền**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Ngày 10 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---oOo---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2018;
- Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 của Công ty CP KASATI dự kiến được phân phối như sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	+/-	Ghi chú
1	**Tổng lợi nhuận sau thuế**	**7.360.000.000**	**9.780.228.380**	132,88%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	536.329.200	712.693.215	132,88%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	**Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ**	**6.823.670.800**	**9.067.535.165**	132,88%	
4	Tỷ lệ cổ tức	16%	18,66%	116,63%	
5	Cổ tức phân phối dự kiến	4.793.616.000	5.590.554.660	116,63%	
6	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết		378.818.355		Theo tỷ lệ đạt LNST
7	Lợi nhuận giữ lại	2.030.054.800	3.098.162.150	152,61%	

Trong đó: Phần thù lao HĐQT và BKS đã hạch toán vào chi phí và tính kết quả kinh doanh trong năm 2019: 576.000.000 đồng theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trước khi xác định lợi nhuận sau thuế.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	+/-	Ghi chú
1	**Tổng lợi nhuận sau thuế**	**9.780.228.380**	**8.659.000.000**	**88,54%**	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	712.693.215	536.329.200	75,25%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	**Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ**	**9.067.535.165**	**8.122.670.800**	**89,58%**	
4	**Vốn cổ phần**	**29.960.100.000**	**29.960.100.000**	**100,00%**	
5	Tỷ lệ cổ tức	18,66%	17,00%	91,10%	
6	Cổ tức phân phối dự kiến:	5.590.554.660	5.093.217.000	91,10%	
7	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết	378.818.355			Theo tỷ lệ đạt LNST
8	Lợi nhuận giữ lại	3.098.162.150	3.029.453.800	97,78%	

* Quỹ khen thưởng: 536.329.200 đồng x tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020.

* Thù lao HĐQT: 576.000.000 tỷ đồng x tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020. Trường hợp lỗ không chi, nếu vượt LNST thì cứ 1% vượt được tăng thù lao 2%.

* Thù lao HĐQT dự kiến: 576.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí trước khi xác định lợi nhuận sau thuế.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0302826473 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI - QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Tô Hoài Văn

CÔNG TY CP KASATI
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

TP.HCM, ngày 22 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

1. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2019 của Công ty

Năm 2019 là năm Công ty không đạt được doanh thu như kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên, về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện thì đạt vượt mức cao so với kế hoạch (tăng 32,88% so với kế hoạch) và tăng 61,12% so với 2018.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2019 đã kiểm toán, chi tiết như sau (ĐVT: triệu đồng):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH2019/ KH2019	TH2019/ TH2018
1	Doanh thu	Triệu VND	200.465	237.000	185.852	78,42%	92,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	7.643	9.200	12.319	133,90%	161,18%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	6.070	7.360	9.780	132,88%	161,12%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	29.960	29.960	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	3,81%	3,88%	6,63%	170,75%	173,85%
6	LNST/Vốn CSH	%	10,84%	13,15%	17,21%	130,91%	158,73%
7	LNST/Vốn CP	%	20,26%	24,57%	32,64%	132,88%	161,12%
8	Cổ tức	%	15,00%	16,00%	18,66%	116,63%	124,40%
9	Quỹ lương	Triệu VND	19.353	22.500	18.887	83,94%	97,59%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1.434	2.000	-	0,00%	0,00%

2. Kết quả hoạt động, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2019

2.1 Kết quả hoạt động của HĐQT

- Trong năm, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã có những chỉ đạo xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2021-2025 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường, với định hướng ổn định tổ chức, tinh gọn bộ máy, đảm bảo SXKD hiệu quả, phát triển bền vững.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương tối ưu hóa chi phí, xây dựng đội ngũ nhân viên có tinh thần làm việc tốt, nhiệt huyết, đào tạo đội ngũ kỹ sư và các quản lý dự án trình độ cao.
- Năm 2019, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành nâng cao hoạt động Trung tâm tích hợp hệ thống (KSI) và phát triển thêm mảng công nghệ thông tin nhằm mục tiêu chuyển dần từ các dịch vụ truyền thống sang các dịch vụ giá trị gia tăng.

- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

2.2 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2019

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 576.000.000 đồng. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức thực hiện năm 2019. Trường hợp lỗ không chi; nếu lợi nhuận nhỏ hơn kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm sẽ giảm thù lao 1% tương ứng.
- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch 2019: 7.360.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2019: 9.780.228.380 đồng. Đạt 132,88% kế hoạch
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2019: 576.000.000 x 165,76% = 954.818.355 đồng
- Đã thực hiện trong năm 2019: 576.000.000 đồng. Tiền thù lao này đã được hạch toán vào chi phí trong kỳ trước khi xác định lợi nhuận sau thuế.
- Còn được chi thưởng bổ sung trong 2019: 378.818.355 đồng được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Mức thù lao thực tế chi cụ thể trong năm như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2018 còn thiếu	Thù lao 2019 đã chi	Tổng thực nhận
I	**Hội đồng Quản trị**				
1	Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT	36.367.089	86.400.000	123.767.089
2	Lê Minh Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	28.648.101		28.648.101
3	Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	28.648.101	66.240.000	94.888.101
4	Lê Phước Hiền	Ủy viên	27.402.532	63.360.000	90.762.532
5	Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên	24.911.392	57.600.000	82.511.392
6	Nguyễn Long	Ủy viên		60.480.000	60.480.000
	Tổng (HĐQT)		**146.977.215**	**334.080.000**	**481.057.215**
II	**Ban Kiểm soát**				
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng BKS	24.911.392	57.600.000	82.511.392
2	Phạm Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS	12.455.696	28.800.000	41.255.696
3	Đỗ Quang Khánh	Thành viên BKS	12.455.696	28.800.000	41.255.696
	Tổng (BKS)		**49.822.785**	**115.200.000**	**165.022.785**
	Tổng (HĐQT, BKS)		**196.800.000**	**449.280.000**	**646.080.000**

3. Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2019

- Năm 2019, tổ chức 05 phiên họp chính thức và 03 phiên thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, định hướng phát triển trong thời gian tới. Cụ thể, năm 2019, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
1	01/2019/BB-HĐQT	04/04/2019	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2018 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019; 2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019; 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018; 4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018; 5. Thông qua thời gian, chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; 6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.
2	02/2019/BB-HĐQT	25/04/2019	1. Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty Cổ phần KASATI là 11.968 triệu đồng (LNTT: 14.960 triệu đồng) theo văn bản số 100/VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 11/04/2019 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT); 2. Chấp thuận đề cử Ông Lê Phước Hiền – Phó Tổng Giám đốc giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần KASATI sau khi Ông Lê Minh Trí – Tổng Giám đốc nghỉ hưu theo chế độ; 3. Chấp thuận đề cử Ông Nguyễn Long – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần KASATI ra ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 26/04/2019 để bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI trong trường hợp Tập đoàn VNPT kịp thời ra quyết định miễn nhiệm đại diện vốn của Ông Lê Minh Trí và bổ nhiệm Ông Nguyễn Long đại diện 5% vốn của Tập đoàn VNPT tại Công ty Cổ phần KASATI & ứng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI.
3	03/2019/BB-HĐQT	09/07/2019	Thông qua thời điểm chi trả cổ tức năm 2018

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
4	04/2019/BB-HĐQT	13/08/2019	Chấp thuận đề cử Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP KASATI làm đại diện vốn của Công ty CP KASATI tại Công ty CP KASACO, trực tiếp quản lý 2.450.000.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng.) tương đương 50% phần vốn góp của Công ty CP KASATI tại Công ty CP KASACO từ ngày 01/10/2019 thay cho Ông Lê Minh Trí sẽ nghỉ hưu theo chế độ và ứng cử giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP KASACO
5	05/2019/BB-HĐQT	16/09/2019	1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) sáu tháng đầu năm 2019; 2. Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành Công ty.
6	06/2019/BB-HĐQT	26/09/2019	Vay vốn và phát hành bảo lãnh tại TPBANK
7	07/2019/BB-HĐQT	23/10/2019	Vay vốn và phát hành bảo lãnh tại MB
8	08/2019/BB-HĐQT	12/11/2019	1. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh chín tháng đầu năm 2019; 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021-2025; 3. Các vấn đề khác.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc bộ máy.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.
- Định hướng và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021-2025.
- Một số hoạt động liên quan khác.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng Quản trị

5.1 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2019, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2019	KH2020/ TH2019
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	207.000	185.852	111,38%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10.824	12.319	87,86%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	8.659	9.780	88,54%
4	Vốn cổ phần	Triệu VNĐ	29.960	29.960	100,00%
5	Cổ tức	%	17,00%	18,66%	91,10%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	20.000	18.887	105,89%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	-	

Về quỹ lương, kế hoạch đặt ra 20.000 triệu đồng trên cở sở kế hoạch năm nay sẽ tuyển thêm nhân sự cho CNTT và Kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển Công ty trong giai đoạn tới.

Đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 thật sự rất khó khăn kết hợp với việc đại dịch Covid-19 đang diễn ra chưa biết khi nào kết thúc, nên Công ty sau khi xem xét, tính toán ảnh hưởng kế hoạch năm 2020 với doanh thu ước chỉ: 185 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 9,5 tỷ đồng, sau thuế 7,6 tỷ đồng. Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020 (có tính ảnh hưởng đại dịch Covid-19):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2019	KH2020/ TH2019
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	185.000	185.852	99,54%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	9.500	12.319	77,12%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	7.600	9.780	77,71%
4	Vốn cổ phần	Triệu VNĐ	29.960	29.960	100%
5	Cổ tức	%	17,00%	18,66%	91,10%

5.2 Kế hoạch đầu tư 2020

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2020 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	**2.000.000.000 đ**	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2020, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty CP KASATI.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH

Tô Hoài Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI **BAN KIỂM SOÁT** ----oOo----	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** -----oOo-----
Số : 01/ BC	*TP.HCM, ngày 22 tháng 05 năm 2020*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Qui chế quản trị của Công ty Cổ Phần KASATI;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.*

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2019 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; Ban điều hành công ty năm 2019, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2019;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty
- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty khi được mời.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

2/ Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát:

- Tổng thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế : 576.000.000 đồng
- Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2019:

  - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% thù lao so với mức thực hiện năm 2018 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (Thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng, thành viên BKS chuyên trách).

  - Trường hợp lợi nhuận sau thuế nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so với mức thực hiện năm 2018.

  - Trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao

  Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2019: 576.000.000 x 165,76% = 954.818.355 đồng.

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch:	7.360.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế thực tế:	9.780.228.380 đồng
Mức đạt kế hoạch:	132,88 %
Mức thù lao chi theo nghị quyết:	**954.818.355** đồng
Mức thù lao đã chi:	**449.280.000** đồng
Mức thù lao còn phải chi:	**505.538.355** đồng

3/ Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị chi nhánh cũng như tại Công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Hội đồng Quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm Soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1/ Công tác quản lý, điều hành Công ty:

1.1 Hội đồng Quản trị:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị công ty gồm 5 thành viên (Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT) trong năm 2019. Ông Lê Minh Trí – Phó chủ tịch HĐQT về hưu.
- Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm Soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt hoạt dộng của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành.

1.2 Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám Đốc công ty gồm có 3 thành viên (TGĐ và 2 Phó TGĐ). Cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Năm 2019 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động. Ban Tổng Giám Đốc triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị Quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định.
- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các quy trình, quy chế quản lý để áp dụng vào thực tiễn một cách khoa học và có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, quản lý chi phí, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý sản xuất để thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và Nghị quyết của Hội đồng cổ đông năm 2019 đã quyết nghị.

2/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2018	KH 2019	TH2019	TH2019/KH2019	TH2019/TH2018
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	200.465	237.000	185.852	78,42%	92,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	7.643	9.200	12.319	133,90%	161,18%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	6.070	7.360	9.780	132,88%	161,12%
4	Trích thù lao HĐQT & BKS theo nghị quyết	Triệu VNĐ	576	576	955	165,76%	165,76%
5	Qũy khen thưởng phúc lợi	Triệu VNĐ	536	536	712	132,88%	132,88%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	Triệu VNĐ	4.958	6.248	8.113	129,85%	163,63%
7	Cổ tức	%	15%	16%	18,66%	116,63%	124,40%
8	Đầu tư TSCĐ	Triệu VNĐ	1.434	2.000	-	0,00%	0,00%

2.1 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2018:

- Với kết quả trên cho thấy doanh thu đạt 185.852 triệu đồng giảm 21,58% so với kế hoạch và giảm 7,29% so với năm 2018. Doanh thu giảm chủ yếu từ hoạt động thương mại.
- Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 9.780 triệu đồng tăng 32,88% so với kế hoạch và so với năm 2018 tăng 61,12%.
- Quỹ phúc lợi được trích lập dựa trên tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Theo báo cáo tài chính tổng hợp, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2018 là 1.847 đồng và năm 2019 là 3.027 đồng, tăng 61,02% so với năm 2018. Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến ngày 31/12/2019 là 22.230 đồng/cổ phiếu tăng 1,07% so với giá trị sổ sách năm 2018 là 20.710 đồng/cổ phiếu.

2.2 Đánh giá công tác đầu tư:

- Năm 2019, tổng giá trị đầu tư Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban đầu là 2 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm Công ty

theo kế hoạch đầu tư thêm 1 máy đo PC-Tel (ước khoảng 1,2 tỷ đồng) cùng một số máy móc khác. Nhưng căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh chưa cần thiết nên chưa thực hiện

- Về công ty liên kết Công ty cổ phần KASACO:

  + Tính đến 31/12/2019 vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp.

  + Trong năm 2019, Công ty không nhận được cổ tức được chia từ KASACO.

3/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2019:

3.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính 2019 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính (bán niên và cả năm) được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, đây là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh 1 cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2018
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	4,52	6,32
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	95,48	93,68
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	62,04	58,93
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37,96	41,07
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,46	1,39
- KHả năng thanh toán hiện hành	lần	1,54	1,59
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS)		3.025	1.847
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	5,57	4,02
- Tỷ suất sinh lời trên tổng vốn cổ phần (ROE)	%	14,68	9,78
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	%	5,26	3,03

- Thực hiện đến 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty đạt 175,446 tỷ đồng tăng 16% so với năm 2018 là 151,067 tỷ đồng, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 66,60 tỷ đồng, tăng 7% so với 2018, trong đó vốn điều lệ là 29,96 tỷ đồng.
- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 95,48% trên tổng tài sản, còn lại thuộc về tài sản dài hạn.
- Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 62,04% trong khi đó năm 2018 là 58,93%.
- Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2019 cao hơn năm 2018 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn tốt.
- Xét về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời năm nay tăng hơn so với năm trước do doanh thu công ty tuy không đạt theo kế hoạch nhưng lợi nhuận đạt vượt mức kế hoạch là 33,88%.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành như sau:

- Cần thực hiện tốt các công tác sang kiến, cải tiến kỹ thuật, rà soát và xây dựng lại định mức để tiết giảm chi phí đảm bảo nâng cao lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện phân tích hoạt động kinh tế, tìm ra các nguyên nhân chủ quan, khách quan để có các giải pháp khắc phục trong năm 2020
- Duy trì thế mạnh truyền thống mảng dịch vụ viễn thông đồng thời đẩy mạnh lĩnh vực công nghệ thông tin với xu hướng công nghệ 4.0 hiện nay.
- Tích cực thực hiện tốt công tác đấu thầu, tìm kiếm các công trình của các nhà đầu tư giúp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

HỒ THỊ KIM OANH

Nơi nhận:
- HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI **---oOo---**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---oOo---**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2016;
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2020 được UBCKNN công bố.

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính khách quan và đúng quy định, Ban Kiểm soát đề cử danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2020 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
3. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Nếu 3 Công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty CP KASATI về thời gian, mức phí… Đề nghị cho phép Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2020.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

HỒ THỊ KIM OANH

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---oOo---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2018;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2019, dự kiến thù lao và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2020 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS đã thực hiện năm 2019: 576.000.000 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
2. Trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2019: 378.818.355 đồng. Nguồn lấy từ lợi nhuận sau thuế 2019.
3. Thù lao HĐQT, BKS năm 2020 dự kiến là: 576.000.000 đồng.
4. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2020:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức thực hiện năm 2019 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức thực hiện năm 2019.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0302826473 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Tô Hoài Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI **---oOo---**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---oOo---**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2018;
- Căn cứ Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kasati ngày 25/04/2016, Bà Phạm Thị Thanh Thảo đã trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ngày 14/02/2020 của Bà Phạm Thị Thanh Thảo;
- Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-VNPT-NL ngày 20/02/2020 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cử nhân sự của Tập đoàn tham gia làm thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Kasati.

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giới thiệu ông Trần Quang Minh Mẫn – Phó Phòng KTKH, VNPT TP.HCM ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kasati.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kasati chấp thuận Đơn từ nhiệm của Bà Phạm Thị Thanh Thảo và cho thực hiện các thủ tục cần thiết để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0302826473 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Tô Hoài Văn

DỰ THẢO

CÔNG TY CP KASATI
---oOo---
Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---
TP. HCM, Ngày 12 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 12 tháng 06 năm 2020.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần KASATI tổ chức lúc 08g20 ngày 12/06/2020 tại Hội trường Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Đại hội có ..... cổ đông và đại diện cổ đông ủy quyền, với tổng số cổ phần tham dự là: ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1.1 Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền dự họp với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng doanh thu : 185,852 tỷ đồng, đạt 78,42% kế hoạch năm 2019
- Lợi nhuận trước thuế : 12,319 tỷ đồng, đạt 133,90% kế hoạch năm 2019
- Lợi nhuận sau thuế : 9,780 tỷ đồng, đạt 132,88% kế hoạch năm 2019
- Quỹ lương : 18,887 tỷ đồng, đạt 83,94% kế hoạch năm 2019
- Cổ tức chia cổ đông : 18,66%/vốn góp, đạt 116,63% kế hoạch năm 2019
- Thực hiện đầu tư năm 2019: 0 tỷ đồng, đạt 0,00% kế hoạch năm 2019

1.2 Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền dự họp như sau:

- Tổng doanh thu : 207 tỷ đồng, bằng 111,38% so với TH năm 2019

- Lợi nhuận trước thuế : 10,824 tỷ đồng, bằng 87,86% so với TH năm 2019
- Quỹ lương : 20 tỷ đồng, bằng 105,89% so với TH năm 2019
- Cổ tức chia cổ đông : 17%/vốn góp, bằng 91,10% so với TH năm 2019
- Đầu tư tài sản cố định : 2 tỷ đồng

Trong trường hợp hoạt động SXKD của Công ty chịu sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 thì kế hoạch SXKD năm 2020 vẫn phải đảm bảo đạt các chỉ tiêu tối thiểu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2019	KH2020/ TH2019
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	185.000	185.852	99,54%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	9.500	12.319	77,12%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	7.600	9.780	77,71%
4	Vốn cổ phần	Triệu VNĐ	29.960	29.960	100%
5	Cổ tức	%	17,00%	18,66%	91,10%

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền dự họp như sau:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019 của Công ty CP KASATI đã được kiểm toán là 9.780.228.380 đồng được phân phối:

- Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết : 378.818.355 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 712.693.215 đồng
- Cổ tức phân phối : 18,66%/vốn góp (tương ứng 5.590.554.660 đồng)
- Lợi nhuận giữ lại : 3.098.162.150 đồng

2.2 Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền dự họp như sau:

Kế hoạch lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 của Công ty là 8.659.000.000 đồng, kế hoạch phân phối như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 536.329.200 đồng (theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế)
- Cổ tức phân phối : 17%/vốn góp (tương ứng 5.093.217.000 đồng)

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền dự họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần KASATI.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2020, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền dự họp.

Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
3. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2020.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền dự họp.

- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2019: 576.000.000 đồng
- Trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2019: 378.818.355 đồng. Nguồn lấy từ lợi nhuận sau thuế 2019.
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020: 576.000.000 đồng

Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2020:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức thực hiện năm 2019 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức thực hiện năm 2019.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Điều 7. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu Công ty Cổ phần Kasati (Phương án chi tiết đính kèm), với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền dự họp.

Điều 8. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, Biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền dự họp.

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu (%)	Kết quả bầu cử
1			

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua lúc …… ngày 12/06/2020, với số phiếu biểu quyết tán thành là …… cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần có quyền dự họp. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI và các cá nhân liên quan chịu trách triển khai thực hiện nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

TÔ HOÀI VĂN

CÔNG TY CỔ PHẦN
KASATI
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

TP.HCM, ngày 22 tháng 05 năm 2020

THƯ MỜI HỌP
"VỀ VIỆC THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020"

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Họ và tên cổ đông: .....
Số cổ phần sở hữu: .....
Số phiếu biểu quyết (01 cổ phần tương đương với 01 phiếu biểu quyết): .....
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội:
- Thời gian tổ chức Đại hội: 8h00 Thứ Sáu, ngày 12/06/2020 (01 buổi)
- Địa điểm: Hội trường Công ty, 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM.

2. Điều kiện tham dự Đại hội:
Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt ngày 19/05/2020.

3. Nội dung Đại hội:
Thảo luận và thông qua: (1) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020; (2) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019 và dự kiến năm 2020; (3) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019; (4) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019; (5) Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020; (6) Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh; (7) Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát; (8) Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

4. Đăng ký tham dự Đại hội:
- Để Đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự đại hội vui lòng đăng ký xác nhận tham dự hoặc gửi Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 11/06/2020 bằng các hình thức sau:
  - Gửi chuyển phát nhanh (Công ty CP Kasati; 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM);
  - E-mail: oanhhtk@kasati.com.vn
- Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: Chị Oanh: 028.38666903/0935.232.558 hoặc Chị Hồng: 028.38655343 – ext: 0, 233/0919.35.1414

5. Ghi chú:

5.1 Tài liệu đính kèm thư mời:
- Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ

5.2 Đề nghị Quý cổ đông lưu ý:
- Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).
- Tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của Công ty: www.kasati.com.vn sau ngày 22/05/2020.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *MẪU 01*

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

M.S.D.N:0302826473 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Kính gửi: **Công ty Cổ phần KASATI**

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/GPĐKKD số:..... cấp ngày .....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Là cổ đông sở hữu:.....cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

2. Bên được ủy quyền:

Tên cá nhân:.....

CMND số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền: .....cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

3. Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần KASATI ngày 12/06/2020 và đại diện bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội nêu trên tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Bên ủy quyền cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI; đồng thời, cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Quý Công ty về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Quý Công ty.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
(*ký, ghi rõ họ tên*)	(*ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

+ Để công tác tổ chức Đại hội được tốt, kính đề nghị Quý cổ đông gửi chuyển phát hoặc gửi mail bản scan màu Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 11/06/2020.

MẪU 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Kính gửi: **Công ty Cổ phần KASATI**

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/GPĐKKD số:..... cấp ngày .....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Là cổ đông sở hữu:.....cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

2. Bên được ủy quyền: *(đánh dấu (x) vào ô ☐ nếu chọn)*

☐ Ông Tô Hoài Văn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

☐ Ông Đỗ Quang Khánh – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

☐ Ông Lê Phước Hiền – Ủy viên Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc.

☐ Bà Nguyễn Thị Hồng Mai – Ủy viên Hội đồng Quản trị

☐ Ông Nguyễn Long – Ủy viên Hội đồng Quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc

3. Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần KASATI ngày 12/06/2020 và đại diện bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội nêu trên tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Bên ủy quyền cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI; đồng thời, cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Quý Công ty về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Quý Công ty.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

+ Để công tác tổ chức Đại hội được tốt, kính đề nghị Quý cổ đông gửi chuyển phát hoặc gửi mail bản scan màu Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 11/06/2020.